

Số: 1773/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Cảng Hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai theo phương thức đối tác công tư (PPP)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020 (sau đây gọi tắt là Luật PPP);

Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 35/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng liên ngành tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Báo cáo số 2916/BC-HĐTDLN ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng thẩm định liên ngành về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai; ý kiến của Hội đồng thẩm định liên ngành tại văn bản số 6800/HĐTDLN-TCGTĐLN ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại văn bản số 7078/VPCP-CN ngày 01 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4202/BKHĐT-GSTDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021 về báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai giải trình, làm rõ các nội dung theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án Cảng hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai;

Theo Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cảng hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Cảng hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai theo hình thức đối tác công tư với những nội dung sau:

1. Mục tiêu dự án:

Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Sa Pa nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải đường hàng không ngày càng tăng cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; đồng thời đảm bảo tính cơ động cao trong việc phòng thủ, cũng như trong công tác cứu hộ, cứu nạn; đảm bảo quốc phòng, an ninh của khu vực Tây Bắc nói chung và của tỉnh Lào Cai nói riêng; phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển giao thông vận tải.

2. Dự kiến quy mô, địa điểm thực hiện dự án:

a) Dự kiến quy mô:

- Giai đoạn 1: xây dựng Cảng hàng không Sa Pa đạt tiêu chuẩn là cảng hàng không cấp 4C (theo phân cấp của tổ chức hàng không dân dụng quốc tế - ICAO) và sân bay quân sự cấp II đạt công suất 1,5 triệu hành khách/năm.

- Giai đoạn 2 (hoàn thiện): hoàn thành các hạng mục của Dự án để đạt công suất 3,0 triệu hành khách/năm đảm bảo phù hợp với quy hoạch.

b) Địa điểm thực hiện dự án: xã Cam Cộn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

3. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: 50 năm (thời gian xây dựng dự kiến: 04 năm; thời gian vận hành, khai thác và thu hồi vốn: 46 năm).

- Giai đoạn 1: thực hiện từ năm 2021.

- Giai đoạn 2: thực hiện sau năm 2028.

4. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất: 371 ha (trong đó: giai đoạn 1 là 295,2 ha; giai đoạn 2 là 75,8 ha).

5. Dự kiến loại hợp đồng dự án PPP:

- Dự án thành phần 1 (Giải phóng mặt bằng và tái định cư): thực hiện theo hình thức đầu tư công.

- Dự án thành phần 2 (Xây dựng Cảng hàng không): hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (Hợp đồng BOT).

6. Sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án: 6.948,845 tỷ đồng, trong đó:

- Tổng mức đầu tư giai đoạn 1: 4.183,408 tỷ đồng (Dự án thành phần 1 - Giải phóng mặt bằng và tái định cư: 532,135 tỷ đồng; Dự án thành phần 2 - Xây dựng Cảng hàng không: 3.651,273 tỷ đồng).

- Tổng mức đầu tư giai đoạn 2: 2.765,437 tỷ đồng (Dự án thành phần 1

- Giải phóng mặt bằng và tái định cư: 160,574 tỷ đồng; Dự án thành phần 2 - Xây dựng Cảng hàng không: 2.604,863 tỷ đồng).

7. Cơ bộ phương án tài chính của dự án:

a) Cơ cấu nguồn vốn:

- Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 1:

+ Vốn do nhà đầu tư huy động (vốn chủ sở hữu, vốn tín dụng) là 2.990,063 tỷ đồng;

+ Vốn nhà nước tham gia trong dự án là 1.193,345 tỷ đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực 600 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương tự cân đối 593,445 tỷ đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2:

+ Vốn do nhà đầu tư huy động (vốn chủ sở hữu, vốn tín dụng) là 1.228,089 tỷ đồng;

+ Vốn nhà nước tham gia trong dự án (vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương tự cân đối và các nguồn thu hợp pháp khác): 1.537,348 tỷ đồng.

b) Vốn nhà nước trong dự án: 2.730,693 tỷ đồng, trong đó:

- Giai đoạn 1 là: 1.193,345 tỷ đồng (gồm: giải phóng mặt bằng và tái định cư: 532,135 tỷ đồng; giá trị phần vốn hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng: 661,210 tỷ đồng). Trong đó: 600 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và 593,345 tỷ đồng ngân sách địa phương tự cân đối.

- Giai đoạn 2 là: 1.537,348 tỷ đồng (gồm: giải phóng mặt bằng và tái định cư là 160,578 tỷ đồng; giá trị phần vốn hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng là 1.376,77 tỷ đồng).

- Giá trị phần vốn hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng và vốn chi trả kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ xây dựng công trình tạm chiếm tỷ lệ 39,29% tổng mức đầu tư.

c) Dự kiến khung giá, phí sản phẩm, dịch vụ công: theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Ưu đãi và bảo đảm đầu tư: theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu: theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

10. Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về các thông tin, số liệu trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án cũng như các văn bản số 2119/UBND-QLĐT

ngày 21 tháng 5 năm 2021, các văn bản số 3038/UBND-QLĐT ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định; tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy hoạch được duyệt và các quy định pháp luật có liên quan.

- Hoàn thiện, đăng tải thông báo mời khảo sát theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc lựa chọn nhà đầu tư đủ năng lực thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí.

- Bảo đảm cân đối, bố trí đủ, kịp thời vốn ngân sách địa phương tham gia Dự án.

- Thực hiện nội dung kiến nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 9084/BNN-TCLN ngày 24 tháng 12 năm 2020 và của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 7267/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 trong việc chuyển mục đích sử dụng rừng và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa.

- Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định và ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định liên ngành tại Báo cáo số 2916/BC-HĐTĐLN ngày 18 tháng 5 năm 2021 và văn bản số 6800/HĐTĐLN-TCGTĐLN ngày 06 tháng 10 năm 2021, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong việc bảo đảm các vấn đề về an ninh quốc gia.

- Tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc đối với nhà ga hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật về kiến trúc.

- Tổ chức giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật PPP và pháp luật liên quan.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan rà soát, cân đối và bố trí đủ vốn trong tổng mức vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định pháp luật.

- Thực hiện chức năng của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư (bao gồm đầu tư theo phương thức đối tác công tư) và cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định liên ngành, thực hiện theo dõi, kiểm tra việc tiếp thu, giải trình đối với các nội dung tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2916/BC-HĐTĐLN ngày 18 tháng 5 năm 2021, văn bản số 6800/HĐTĐLN-TCGTĐLN ngày 06 tháng 10 năm 2021 và việc thực hiện chủ trương đầu tư để bảo đảm việc triển khai dự án đúng quy định pháp luật, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ nếu phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến mục tiêu và hiệu quả của dự án.

3. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Quốc phòng, Công an, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng nhiệm vụ, hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thực hiện dự án, bảo đảm an toàn, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Quốc phòng, Công an, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ;
- HĐND, UBND tỉnh Lào Cai;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, NN, KTTH, PL, QHĐP, NC;
- Lưu: VT, CN (3) LTS.

10



Lê Văn Thành